

Bản án số: 78 /2017/ HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Mác
2. Ông Nguyễn Văn Công

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: bà Đàm Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang T**, sinh ngày 17/10/1984

Nơi đăng ký NKTT: Xóm H, xã HT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Quang M, sinh năm 1961 và con bà Trương Thị S, sinh năm 1961; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009, Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1988 – Có mặt

Chỗ ở: Thôn MN, xã MĐ, huyện SS, thành phố Hà Nội

Người làm chứng:

Anh Trần Văn S, sinh năm 1978 - Vắng mặt.

Chỗ ở: Xóm H, xã HTh, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

Ông Đào Văn H, sinh năm 1965 - Vắng mặt.

Chỗ ở: Xóm H, xã HT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Quang T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/5/2017, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng công an xã Huống Thượng làm nhiệm vụ tại đoạn đường thuộc khu vực xóm G, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện Lê Quang T và Trần Văn S đang có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra. Thu giữ trong túi quần bên phải T đang mặc 01 gói giấy bằng vỏ bao thuốc lá TL, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 chất bột màu trắng có cùng loại giấy gói ở nền đất dưới chân T, T khai đó là hêrôin định bán cho S. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã qua sử dụng IMEL:990002306271162; 01 ví da màu nâu, bên trong có 100.000đ; 01 xe mô tô kiểu dáng HONDA biển kiểm soát 30N8-9195. Kiểm tra trên người Trần Văn S, không thu giữ được gì. Tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đưa về trụ sở Công an huyện Đồng Hỷ để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 669/KL-PC54 ngày 23/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Quang T ngày 15/5/2017, được gửi giám định là hêrôin, có trọng lượng 0,365 gam (không phải ba trăm sáu mươi lăm gam).

Tại cơ quan điều tra Lê Quang T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên thường xuyên đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ mua ma túy (hêrôin) về sử dụng và bán lại kiếm lời. Số hêrôin bị thu giữ là do T mua của người đàn ông không quen biết với giá 350.000đ, vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/5/2017, sau đó về nhà chia thành 02 gói. Đến 16 giờ 30 phút, đang bán cho S thì bị bắt quả tang như trên. Trước đó vào hồi 21 giờ ngày 12 và 14/5/2017, T cũng đã hai lần bán hêrôin cho S, với giá 400.000đ/1lần/1gói. Chiếc xe máy là do T mượn của bạn là Bùi Văn T, sinh năm 1988, ở: Thôn MN, xã MĐ, huyện SS, thành phố HN để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu T1 và A1; 01 ví giả da màu nâu; 100.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã qua sử dụng IMEL:990002306271162; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 30N8-9195 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T, SK: RLHHC1200AY 194013, SM: HC12E – 2694056, xe đã qua sử dụng (không kèm theo giấy tờ, không có chìa khóa, không gương). Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Quang T thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Đối với chiếc xe máy bị cáo khai mượn của anh T được khoảng 2 tuần, bị cáo đã nhiều lần sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy và giao dịch bán ma túy cho Trần Văn S.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 30N8-9195 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T là do T mua năm 2016. Nguồn tiền để mua xe là do lao động mà có, sau đó do không có nhu cầu sử dụng nên đã cho bạn là Lê Quang T mượn để đi lại từ khoảng tháng 02/2017. Khi cho mượn anh không biết T đã sử dụng chiếc xe đi mua bán ma túy. Nay anh có nguyện vọng xin lại chiếc xe để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 79/ KSĐT - MT ngày 13/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 7 đến 8 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, A1; 01 ví da màu nâu;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại IPHONE;

Tạm giữ 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho Bùi Văn Thành 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 30N8-9195;

Truy thu số tiền 800.000 đồng do bị cáo bán ma túy.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/5/2017, tại đoạn đường thuộc khu vực xóm G, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang Lê Quang T đang có hành vi tàng trữ 0,365 gam heroin để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang và thu giữ một số vật chứng có liên quan. Quá trình điều tra xác định vào hồi 21 giờ các ngày 12 và 14/5/2017, cũng tại đoạn đường thuộc khu vực xóm G, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Lê Quang T đã bán ma túy cho Trần Văn S 02 lần, mỗi lần 01 gói heroin với giá 400.000đ.

Với hành vi bán heroin 02 lần của bị cáo cho Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào..., mua bán trái phép.... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a,

b, Phạm tội nhiều lần.

... ”

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tự nguyện khai nhận việc 02 lần bán ma túy cho S, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS. Với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy cần xử mức án tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, buộc cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức hình phạt phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo từ 8 đến 9 năm tù mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5-6 triệu đồng xung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

+ Đối với 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, A1 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với chiếc ví giả da màu nâu đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã qua sử dụng IMEL:990002306271162, bị cáo khai mua để liên lạc hàng ngày và có dùng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 100.000đ thu giữ, xét không liên quan đến vụ án, nhưng do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Đối với Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 30N8-9195 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T là do T mua năm 2016. Đến khoảng tháng 02/2017 anh đã cho T mượn để sử dụng đi lại. Lời khai này của anh T phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 45-46). Còn bị cáo T xác định chiếc xe mượn của anh T nhưng mượn được khoảng 2 tuần trước khi bị bắt (ngày 15/5/2017), Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của anh T và bị cáo T tuy không phù hợp với nhau về thời gian cho mượn xe, nhưng cả bị cáo và anh T đều xác định chiếc xe trên là của anh T cho bị cáo mượn, nên trả lại anh T quản lý sử dụng.

(Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ.)

Bị cáo đã bán hêrôin hai lần cho Trần Văn S mỗi lần 1 gói với giá 400.000 đồng/gói, tổng cộng là 800.000 đồng nên cần truy thu số tiền này.

Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Về nguồn gốc số hêrôin bị cáo khai đã mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ nhưng do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cư trú nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Trần Văn S là người mua ma túy của bị cáo ngày 12 và 14/5/2017, để sử dụng, hành vi của S chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Quang T 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ Luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, A1; 01 ví giả da màu nâu;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE vỏ màu trắng, IMEL:990002306271162.

+ Tạm giữ số tiền 100.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

+ Trả cho anh Bùi Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 30N8-9195, số khung: RLHHC1200AY194013, số máy: HC12E-2694056. Xe đã qua sử dụng, xước xát nhiều chỗ. Không kèm theo giấy tờ, xe không có chìa khóa, không có gương.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2017)

+ Truy thu số tiền 800.000 đồng do bị cáo bán Hêrôin.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Quang T phải nộp 200.000đ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy

(Đã ký)

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* Án phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thủy

